TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số **04**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26/01/2021
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Hữu Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Công Chi**

2/ Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thư** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 11 tháng 01 năm 2021giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nhật L– Sinh năm: 1991; Nơi ĐKNKTT: tổ 08, K, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Ninh. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Hồ Quang C – Sinh năm: 1988. Nơi ĐKNKTT: tổ 08, K, xã C1, huyện C2, tỉnh Quảng Ninh; Nơi làm việc hiện nay: Công ty TNHH xây dựng M& E S. Địa chỉ: 97 G, phường H, quận L1, TP. Đà Nẵng. *(Vắng mặt, không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Nhật L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Hồ Quang C tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L3, tỉnh Quảng Bình, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống ở 52 Đ, phường H1, quận L1, TP. Đà Nẵng. Trong quá trình C sống đến năm 2019 thì vợ chồng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nhiều vấn đề khác. Đến nay chúng tôi xác nhận không còn tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay.

Chúng tôi không còn liên hệ gì với nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hồ Quang C.

- Về con chung: Tôi và anh Hồ Quang C có 02 con chung là Hồ Hải M, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2014 và Hồ Quỳnh A, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2016. Nguyện vọng của tôi được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh Hồ Quang C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con chung.

- Về quan hệ chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

*** Bị đơn là ông Hồ Quang C** không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợpLthông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp.

*** Ý kiến của đại diện VKSND quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Bị đơn không chấp hành các thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn bà Nguyễn Thị Nhật Lvà ông Hồ Quang C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho bà Lđược ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nhật Lvà anh Hồ Quang C có 02 con chung là Hồ Hải M, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2014 và Hồ Quỳnh A, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2016. Nguyện vọng của bà L được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình tố tụng để giải quyết vụ án này, TAND quận L1 đã thông báo để ông C biết có mặt tại Tòa án nhằm tiếp cận, công khai các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như hòa giải nhưng ông C đều vắng mặt, không có lý nên tại phiên tòa hôm nay, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử ông Hồ Quang C.

2. Về nội dung tranh chấp:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhật Lvà ông Hồ Quang C tự nguyện kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L3, tỉnh Quảng Bình

theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/quyển số 01/2013 ngày 09/12/2013. Do đó, hôn nhân của bà Lvà ông C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình sinh sống, vợ chồng bà L ông C đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của sự mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống. Ông C là nhân viên xây dựng hay đi công tác xa nhưng rất ít liên hệ với vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Hiện nay, vợ chồng ông bà đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2019 đến nay. Điều này cũng phù hợp với xác nhận tại địa phương nơi bà L đang sinh sống. HĐXX xác định, cuộc sống vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc, quan tâm, chia sẻ với nhau. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng của bà L đã không hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau đã được thể hiện từ việc ông C đã được nhiều lần Tòa án thông báo yêu cầu có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, chưa kể đến bà L đã từng gởi đơn khởi kiện đến Tòa án và sau đó rút đơn khởi kiện theo Quyết định đình chỉ vụ án số 85/2020/QĐST – HNGĐ ngày 21/8/2020, nhưng ông C đều thể hiện sự không hợp tác, hoàn toàn không có nguyện vọng hàn gắn cuộc sống vợ chồng với bà Lệ. Do đó, HĐXX kết luận: Mâu thuẫn của vợ chồng bà L ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này nên yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông C là phù hợp với quy định Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quan hệ con chung: Bà L xác định có 02 con chung tên Hồ Hải M, Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 2014 và Hồ Quỳnh A, Sinh ngày: 04 tháng 12 năm 2016. Nguyện vọng của bà L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Hồ Quang C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. HĐXX nhận định: Hiện nay, các con chung đã chung sống ổn định với bà L, được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển rất tốt. Đồng thời, ông C vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến phản hồi thể hiện nguyện vọng giải quyết con C như thế nào nên HĐXX không có cơ sở để giao con chung cho ông C nuôi dưỡng. Do đó, nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu để các con chung phát triển thường, tốt nhất có thể nên HĐXX căn cứ vào quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật HN & GĐ chấp nhận yêu cầu của bà L.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Nếu sau này bà L, ông C có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

2. Về án phí HNGĐ sơ thẩm*:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Nhật L chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nhật Lvới ông Hồ Quang C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhật Lđược ly hôn với ông Hồ Quang C.

(*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/Quyển số 01/2013 tại UBND xã P, huyện L3, tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật*).

- Về con C: Giao 02 con C tên là tên Hồ Hải M, Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 2014 và Hồ Quỳnh A, Sinh ngày: 04 tháng 12 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị Nhật L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Quang C không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Nhật Lphải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004761 ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận L1 – TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận L1;
- Chi cục THADS quận L1;
- UBND xã P.
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Vinh